

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2024/HS-ST
Ngày 18/11/2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Long.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà: Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông: Lê Khắc Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoài Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện VKSND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia:** Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST - HS ngày 16/10/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ; Sinh ngày 19/7/1995, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1970, con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1976, có vợ Hoàng Thị C, sinh năm 1995 và có 03 con (Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn S; Sinh ngày 17/03/1982, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn D (đã chết), con bà Lâm Thị P (đã chết); Có vợ là Nông Thị T1, sinh năm 1981 và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

3. Họ và tên: Long Văn D1; Sinh ngày 25/8/1971, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ

học vấn: 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Long Văn C1, sinh năm 1949, con bà Vi Thị L, sinh năm 1948, có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1975, và có 05 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: Vi Văn Đ1; Sinh ngày 20/10/1990, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn C2 (đã chết), con bà Hoàng Thị C3, sinh năm 1967; Có vợ là Hứa Thị T3 sinh năm 1990 và có 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

5. Họ và tên: Lâm Thị K; Sinh ngày 26/01/1990, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn N1, sinh năm 1958, con bà Trần Thị C4, sinh năm 1960, có chồng là Võ Tiến D2, sinh năm 1985 và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

6. Họ và tên: Phan Quốc S1; Sinh ngày 28/10/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Xuân T4 (đã chết); con bà Phan Thị T5 (đã chết), có vợ là Lê Thị T6, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

7. Họ và tên: Dương Vũ B; Sinh ngày 10/5/1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Bảo T7 (đã chết); con bà Nguyễn Thị C5, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

8. Họ và tên: Lâm Thị P1; Sinh ngày 03/4/1984, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn N1, sinh năm 1958; con bà Trần Thị C4, sinh năm 1960; có chồng là: Lâm Văn I (đã chết) và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

9. Họ và tên: Nguyễn Văn S2; Sinh ngày 10/8/1977, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1944, con bà Lê Thị V, sinh năm 1944; có vợ là Phạm Thị H1, sinh năm 1983 và có 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

10. Họ và tên: Lý Văn C6; Sinh ngày 22/9/1977, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Sán Chay; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn M (đã chết); con bà Lý Thị C7 (đã chết); có vợ là Hoàng Thị H2, sinh năm 1976 và có 04 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Hoàng Văn N2, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 08/8/2024, Long Văn D1, Hoàng Văn S, Lý Văn C6, Dương Vũ B, Hoàng Văn Đ, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2, Phan Quốc S1 và Hoàng Văn N2 cùng ngồi uống nước tại ngã ba thôn B, xã C, huyện E. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì tất cả cùng rủ nhau đánh bạc, dưới hình thức xóc đĩa thắng, thua bằng tiền thì D1, S, C6, B, S2, P1, Hoàng Văn Đ, Vi Văn Đ1, Ký, S1 đồng ý, chỉ có ông N2 không đồng ý nhưng ông N2 xin đi theo để xem

đánh bạc. Sau đó các bị cáo cùng ông N2 đi bộ từ ngã ba thôn B, xã C, huyện E tìm địa điểm để đánh bạc, trên đường đi thì Hoàng Văn Đ và D1 đi vào trong 01 lán làm bằng bạt bỏ hoang ở bên đường, Dàn đặt 01 chén, 01 đĩa; Dàn đặt 01 kéo sắt cầm theo. Khi thấy địa điểm vắng vẻ trên đường liên thôn B, xã C (là đường cụt, ít người qua lại) nên D1, S, C6, B, S2, P1, Hoàng Văn Đ, Vi Văn Đ1, K, S1 chọn làm địa điểm để đánh bạc. Lúc này D1 dùng kéo cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá War Horse. Sau đó tất cả thống nhất đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, mỗi ván mỗi người chơi sẽ đặt cược từ 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Cách thức đánh và tính thắng thua như sau: Người cầm cái sẽ bỏ 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá War Horse vào bộ chén đĩa và xóc. Sau khi người cầm cái xóc đĩa xong, đặt bộ đĩa xuống đất, người tham gia đánh bạc còn lại đặt tiền cược vào mặt chẵn hoặc lẻ. Tiền cược chẵn sẽ được đặt bên trái người cầm cái, tiền cược lẻ sẽ được đặt bên phải người cầm cái. Khi không còn ai đặt cược, cái sẽ mở bát, căn cứ các mặt con vị để cái thắng tiền của người thua và chung tiền cho người thắng cược. Tỷ lệ thắng thua là 1:1 (tức đặt 1 ăn 1). Quy ước chẵn - lẻ như sau: Khi mở bát 04 con vị đều mặt trắng hoặc 04 con vị đều mặt đen hoặc 02 con trắng, 02 con màu là chẵn; nếu có 03 con vị mặt trắng, 01 con vị mặt đen hoặc 03 con vị mặt đen và 01 con vị mặt trắng là lẻ. Số tiền mang theo ban đầu của từng đối tượng dùng để đánh bạc như sau: Dàn có số tiền 980.000 đồng (Chín trăm tám mươi nghìn đồng); S có số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); C có số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng); B có số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); S có số tiền 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); P1 có số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); Vi Văn Đ1 có số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng); Ký có số tiền 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng); S1 có số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng); Hoàng Văn Đ có số tiền 1.530.000 đồng (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), tất cả đều lấy toàn bộ số tiền này ra để tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, thì Hoàng Văn Đ là người cầm cái xóc cho D1, S, C6, B, S2, P1, Vi Văn Đ1, K và S1 đặt cược vào 02 cửa chẵn, lẻ còn Hoàng Văn N2 ngồi sau xem không tham gia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì Hoàng Văn Đ thua hết tiền nên ngồi phía sau xem. Lúc này D1 là người tiếp tục cầm cái xóc cho S, C6, B, S2, P1, Vi Văn Đ1, K và S1 đặt cược vào hai cửa chẵn, lẻ. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 08/8/2024, khi D1 đang cầm cái xóc đĩa cho S, C6, B, S2, P1, Vi Văn Đ1, K và S1 đặt cược thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, quá trình bắt quả tang thì Hoàng Văn Đ bỏ chạy thoát được. Đến sáng ngày 09/8/2024, Hoàng Văn Đ đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Khi bắt quả tang, cơ quan Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.760.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) cùng các tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc. Trong số tiền thu giữ là 7.760.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) thì số tiền thu giữ tại vị trí của D1 là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng); Sảnh số tiền 3.050.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi nghìn

đồng); Cốc số tiền 80.000 đồng (T8 mươi nghìn đồng); B số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); S2 số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); Vi Văn Đ1 số tiền 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Ký số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng); S1 số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền Ngân hàng N3 là 7.760.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hiệu B-T, đường kính 18cm; 01 (Một) chén sứ màu trắng, hiệu HC, đường kính 11,5cm; 04 (Bốn) quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá War Horse, đường kính 1,5cm; 01 (Một) đèn pin màu xanh, trắng (rắn ri), nhãn hiệu MINGLONG.

Đối với 01 cái kéo mà Long Văn D1 sử dụng để cắt các quân vị, trong quá trình điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố các bị cáo: Hoàng Văn Đẳng, Hoàng Văn Sảnh, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6, về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận diễn biến, hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận: khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/8/2024, tại đường liên thôn thuộc thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện E phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.760.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Riêng Hoàng Văn Đ chạy thoát, đến ngày 09/8/2024, Hoàng Văn Đ ra đầu thú tại Công an huyện E.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị Hội Đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Long Văn D1 và Hoàng Văn S mỗi bị cáo từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ1 và Lâm Thị K mỗi bị cáo từ 12 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ; Lâm Thị P1 từ 11 đến 13 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn S2 từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Xử phạt bị cáo Lý Văn C6 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 5 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được quyết định thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc S1 và bị cáo Dương Vũ B mỗi bị cáo mức án từ 12 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 5 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

Các bị cáo Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2, Lý Văn C6, Phan Quốc S1 và Dương Vũ B được miễn khấu trừ thu nhập do có hoàn cảnh khó khăn.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.760.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), là số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hiệu B-T, đường kính 18cm; 01 (Một) chén sứ màu trắng, hiệu HC, đường kính 11,5cm; 04 (Bốn) quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá War Horse, đường kính 1,5cm; 01 (Một) đèn pin màu xanh, trắng (rắn ri), nhãn hiệu MINGLONG do không còn giá trị sử dụng

Phản tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/8/2024, tại đường liên thôn thuộc thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện E phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.760.000 đồng. Do đó quyết định truy tố của Viện kiểm Sát nhân dân huyện Ea Kar đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực, hành vi để nhận biết được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để sát phạt lẫn nhau. Vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có 10 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn bởi trước và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cho từng đối tượng mà cùng rủ nhau đánh bạc và đều là người thực hành, phạm tội nhất thời. Vì vậy, cần đánh giá vai trò và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với Hoàng Văn Đ, ngoài việc làm cái xóc đĩa cho các bị cáo khác đặt cược còn là người trực tiếp chuẩn bị 01 cái chén và 01 cái đĩa làm công cụ để đánh bạc,

mặt khác bị cáo Đ là người dùng số tiền lớn nhất trong số các bị cáo (1.530.000 đồng) để tham gia đánh bạc. Vì vậy mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn Đ sẽ nghiêm khắc hơn so với các bị cáo.

Đối với Hoàng Văn S là người tham gia tích cực, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 1.400.000đồng, chỉ ít hơn so với bị cáo Hoàng Văn Đ. Đối với bị cáo Long Văn D1 chỉ sử dụng 980.000 đồng để tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người làm cái cái xóc đĩa cho các bị cáo khác đặt cược và trực tiếp chuẩn bị 04 quan vị làm công cụ để đánh bạc. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo này tương xứng với vai trò, hành vi của từng bị cáo và mức án cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án là phù hợp.

Đối với các bị cáo còn lại đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc, có vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc khác nhau, cần xem xét khi lượng hình. Khi tham gia đánh bạc Vi Văn Đ1 sử dụng 900.000 đồng; Lâm Thị K sử dụng 850.000đồng; Phan Quốc S1 sử dụng 700.000đồng; Dương Vũ B sử dụng 700.000đồng; Nguyễn Văn S2 sử dụng 220.000đồng và Lý Văn C6 là người sử dụng số tiền ít nhất là 80.000đồng. Đối với Lâm Thị P1 ngoài việc dùng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc thì bị cáo là người chuẩn bị phương tiện là 1 chiếc đèn pin để chiếu sáng để các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị trong vụ án đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Hoàng Văn Đ, Long Văn D1, Hoàng Văn S, Lý Văn C6, Vi Văn Đ1, Lâm Thị P1, Lâm Thị K, là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; Bị cáo Hoàng Văn Đ sau khi phạm tội đã đầu thú; Bị cáo Vi Văn Đ1 có tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn S2 gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc đối tượng hộ nghèo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn Đ, Long Văn D1 và Hoàng Văn S đều chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các bị cáo Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Phan Quốc S1, Dương Vũ B, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 là những người tham gia đánh bạc và chỉ sử dụng bạc từ 900.000 đồng trở xuống, đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, xét đề nghị của

đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và ngăn ngừa chung cho xã hội là phù hợp, cần chấp nhận.

Về mức thu nhập: Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Phan Quốc S1, Dương Vũ B, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 đều có nghề nghiệp làm nông, thu nhập thấp, có điều kiện khó khăn. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 7.760.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hiệu B-T, đường kính 18cm; 01 (Một) chén sứ màu trắng, hiệu HC, đường kính 11,5cm; 04 (Bốn) quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá War Horse, đường kính 1,5cm; 01 (Một) đèn pin màu xanh, trắng, nhãn hiệu MINGLONG là phương tiện, công cụ các bị cáo dùng để phạm tội do không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phan Quốc S1, Dương Vũ B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Lâm Thị P1 và Lý Văn C6 là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn S2 thuộc đối tượng hộ nghèo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Long Văn D1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Vi Văn Đ1 còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

5. Xử phạt bị cáo Lâm Thị K 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lâm Thị K còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

6. Xử phạt bị cáo Lâm Thị P1 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lâm Thị P1 còn phải chấp hành là 10 (mười) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

7. Xử phạt bị cáo Lý Văn C6 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lý Văn C6 còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S2 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn S2 còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

9. Xử phạt bị cáo Phan Quốc S1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phan Quốc S1 còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

10. Xử phạt bị cáo Dương Vũ B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/8/2024 đến ngày 14/8/2024 là 05 (năm) ngày bằng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Dương Vũ B còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện E nhận được Quyết định thi hành án hình sự.

Các bị cáo Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 được miễn khấu trừ thu nhập do có điều kiện kinh tế khó khăn.

Giao các bị cáo Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và giao bị cáo Phan Quốc S1 cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục người bị kết án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Dương Vũ B, Phan Quốc S1, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trường hợp người bị cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.760.000đồng (Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0005998 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hiệu B-T, đường kính 18cm; 01 (Một) chén sứ màu trắng, hiệu HC, đường kính 11,5cm; 04 (Bốn) quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá War Horse, đường kính 1,5cm; 01 (Một) đèn pin màu xanh, trắng, nhãn hiệu MINGLONG là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng phạm tội.

Đặc điểm vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 04/11/2024 giữa Công an huyện E và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Quốc S1, Dương Vũ B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn S, Long Văn D1, Vi Văn Đ1, Lâm Thị K, Lâm Thị P1, Nguyễn Văn S2 và Lý Văn C6.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc KT1- TANDTC
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- T.H.A.H.S CA huyện Ea Kar;
- CQ CSĐT CA huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Cư Bông;
- UBND xã Cư Yang;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Long

